

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG HOA LƯ'
TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH AN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025-2026**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đinh Thị Kim Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trịnh Thị Chiêu	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
2	Đinh Thị Tố Uyên	Giáo viên, Bí thư CĐTN	Thư ký	
3	Phạm Thị Anh Tuyên	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Đinh Thị Thúy	Tổ trưởng chuyên môn tổ Mẫu giáo	Ủy viên	
6	Tạ Thị Tú	Tổ trưởng chuyên môn tổ Nhà trẻ	Ủy viên	
7	Đỗ Thị Thảo	Tổ phó chuyên môn tổ Mẫu giáo	Ủy viên	
8	Trịnh Thị Tuyết	Tổ phó chuyên môn tổ Nhà trẻ	Ủy viên	
9	Vũ Thị Chúc	NV Kế toán	Ủy viên	
10	Bùi Thị Thu Hường	Giáo viên lớp 5 tuổi	Ủy viên	
11	Trịnh Thị Tuyết	Nhân viên Văn thư	Ủy viên	
12	Đinh Thị Thùy Dương	Giáo viên	Ủy viên	

NINH BÌNH - NĂM 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	6
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
I. Tiêu chí 1 Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	9
1. Mô tả hiện trạng	9
2. Điểm mạnh	9
3. Điểm yếu	10
4. Kế hoạch cải tiến	10
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	10
II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	10
1. Mô tả hiện trạng	10
2. Điểm mạnh	11
3. Điểm yếu	11
4. Kế hoạch cải tiến	13
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	13
III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến.	13
1. Mô tả hiện trạng	14
2. Điểm mạnh	14
3. Điểm yếu	14
4. Kế hoạch cải tiến	14
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	15
IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.	15

1. Mô tả hiện trạng	15
2. Điểm mạnh	15
3. Điểm yếu	15
4. Kế hoạch cải tiến	16
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	16
V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	16
1. Mô tả hiện trạng	16
2. Điểm mạnh	16
3. Điểm yếu	16
4. Kế hoạch cải tiến	17
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	17
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	17
Phần IV. PHỤ LỤC	18

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Công nghệ thông tin	CNTT
Chuyển đổi số	CĐS
Cán bộ , giáo viên, nhân viên	CBGVNV
Mầm non	MN
Cơ sở dữ liệu	CSDL

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			X
Tiêu chí 2			X
Tiêu chí 3			X
Tiêu chí 4			X
Tiêu chí 5			X
			05

1.2. Kết quả: Đạt mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I.

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Ninh Bình

Xã /phường/thị trấn: Đông Hoa Lư

Điện thoại: 0911190645

Email: tmnkhanhan.phuongdonghoalu@ninhbinh.gov.vn

Website: <https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số:

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số học sinh: 386 trẻ
- Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02)
- Giáo viên: 36
- Nhân viên: 09 (văn thư: 01; bảo vệ: 03, nấu ăn: 05)

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

- 39/39 cán bộ, giáo viên trong biên chế, nhân viên kế toán, văn thư trong nhà trường.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Hệ thống kết nối Internet gồm 12 modem đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi

trong khuôn viên của 3 điểm trường.

- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 05 máy tính (01 máy xách tay, 04 máy để bàn; 04 máy in canon (01 máy LBP 251, 02 máy LBP 3300; 01 máy LBP 243dW); 01 máy chiếu;

- Hệ thống trang web, cổng thông tin điện tử, phần mềm.

4. Các số liệu khác

- Thiết bị số phục vụ hoạt động giáo dục: 04 tivi LG 65 inch; 01 tivi AQUA 85inch; 13 tivi LG 43 inch; 25 máy tính xách tay phục vụ công việc giảng dạy do giáo viên tự trang bị.

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

- **Quá trình thành lập và phát triển:** Trường Mầm non Khánh An được thành lập từ tháng 01 năm 1992, tháng 10 năm 2010 trường được chuyển đổi từ loại hình bán công sang trường công lập. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương, ngành giáo dục, sự phối hợp chặt chẽ của các Ban, ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn, nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao qua nhiều năm xây dựng và phát triển; được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng Bằng khen; được các cấp Ủy, chính quyền địa phương, ngành giáo dục khen thưởng Giấy khen, danh hiệu thi đua tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc nhiều năm liền.

- Những đặc điểm chính của đơn vị:

Trường Mầm non Khánh An được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục vào tháng 12/2019. Nhà trường có 03 khu gồm 16 nhóm lớp, huy động 386 trẻ đến lớp và ăn bán trú tại trường. Các điểm trường đều được đặt ở vị trí trung tâm, được xây dựng kiên cố, cao tầng với khuôn viên khang trang sạch đẹp: Khu trung tâm đặt tại Phố Miếu 1, khu Nhị Yên đặt tại Phố Bùi và và khu Bắc Phú đặt tại Phố Phú Trung, phường Đông Hoa Lư.

Toàn trường có 48 CBGVNV (Biên chế 37 ; hợp đồng trường 11), 100% cán bộ, giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, tin học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm (Thạc sỹ: 01; Đại học: 37; cao đẳng: 01; trình độ tin học B: 40, tin học trình độ A: 03; Tiếng Anh trình độ B: 42, trình độ A: 01)

Đội ngũ CBGVNV có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giảng dạy đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế hội nhập.

Về cơ sở vật chất: Tổng diện tích toàn trường 6.092,4 m²; Tổng số phòng học: 16 phòng (trong đó có 12 phòng học cao tầng và 4 phòng mái bằng kiên cố; phòng chức năng: 03; phòng hành chính quản trị: 10. Các phòng đều được trang bị các thiết bị dạy học và làm việc có ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối internet đáp ứng nhu cầu thiết yếu để thực hiện mục tiêu về chuyển đổi số.

Trường có chi bộ Đảng với tổng số 38 đảng viên; Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 08 đoàn viên.

2. Mục đích tự đánh giá(TĐG)

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (CĐS) cơ sở giáo dục mầm non, trường mầm non Khánh An đã xác định rõ mục đích của công tác chuyển đổi số:

a. Xác định thực trạng chuyển đổi số

- Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, quản lý và tương tác với phụ huynh.

- Nhận diện những điểm mạnh và hạn chế trong quá trình chuyển đổi số.

b. Xây dựng kế hoạch phát triển

Định hướng chiến lược và đề xuất giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ.

Lập kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác dạy và học, quản trị nhà trường.

c. Nâng cao chất lượng giáo dục

Tối ưu hóa phương pháp giảng dạy thông qua công nghệ, giúp trẻ tiếp cận kiến thức sinh động hơn.

Hỗ trợ giáo viên trong việc soạn giáo án, tổ chức hoạt động và đánh giá trẻ hiệu quả hơn.

d. Cải thiện quản lý và kết nối với phụ huynh

Ứng dụng công nghệ để quản lý học sinh, lịch học, sức khỏe và dinh dưỡng.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh thông qua các nền tảng số.

e. Đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bảo đảm thực hiện các chính sách về chuyển đổi số trong GDMN.

Tuân thủ lộ trình và các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số do cơ quan quản lý ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

Nhà trường quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về ứng dụng CNTT, CĐS:

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Ủy: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Hướng dẫn số 08- HD/BTGDVTU, ngày 26/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 28/9/2025 của Ban chỉ đạo phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng phường Đông Hoa Lư năm 2025;

- Các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục:

+ Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

+ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

+ Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục;

+ Công văn số 383/SGDĐT-CTHSSV ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai một số nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau sáp nhập;

+ Công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 04/10/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026;

+ Công văn số 871/UBND-VHXH ngày 31/10/2026 của Ủy Ban Nhân dân phường Đông Hoa Lư về việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

3.2. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong nhà trường.

+ Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG

+ Lập kế hoạch tự đánh giá

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch TĐG có các nội dung theo quy định. Kế hoạch TĐG phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, các nhóm công tác và từng cá nhân. Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch TĐG.

+ Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

+ Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

+ Viết báo cáo tự đánh giá

+ Công bố báo cáo tự đánh giá và kết quả tự đánh giá

+ Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

3.3. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhà trường đã thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò, ý nghĩa và tầm quan

trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay, tầm nhìn trong xu hướng phát triển và hội nhập của các giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường đã ứng dụng các trang thông tin điện tử website, hệ sinh thái giáo dục vnedu; các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công, quản lý tài sản trên misa, CSDL ngành của Bộ, Tỉnh, phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, phần mềm quản lý cán bộ công chức, hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số trong công tác quản lý, quản lý hồ sơ đảng viên bằng sổ tay điện tử...

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đã sử dụng một số ứng dụng như canva, Powerpoint, chat GPT, capcut, photoshop, heyzine, capilot, gama apps....để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, cắt ghép, chỉnh hình ảnh, âm thanh... phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ và quản trị nhà trường; ứng dụng hiệu quả tính năng của Google drive, Excel, Word trong quản lý, theo dõi, thu thập các thông tin, dữ liệu, báo cáo trong quản trị hành chính và quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã thực hiện thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngoài ra, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã tích cực ứng dụng hiệu quả trang zalo nhóm, trang messege; Fanpage để tăng cường trao đổi, liên lạc, phối hợp tương tác với cha mẹ và cộng đồng trong thực hiện các nhiệm vụ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và trong điều hành một số công việc của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1:

Nội dung tiêu chí: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

- Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, qua công thông tin điện tử, qua nhóm zalo, bảng tuyên truyền của lớp, của trường.

- Nhà trường đã ban hành quyết định, quy chế và xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường theo giai đoạn, năm học:

+ Quyết định số 201b/QĐ-TMN ngày 11/09/2025 của Trường Mầm non

Khánh An về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026;

+ Kế hoạch số 283/KH-TMN ngày 26/09/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026;

+ Kế hoạch 184/KH-TMN ngày 26/9/2025 của Trường Mầm non Khánh An về việc hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số” năm học 2025-2026;

+ Quyết định số 324b/QĐ-TMN ngày 23/10/2025 của Trường Mầm non Khánh An về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Kế hoạch 324/KH-TMN ngày 13/10/2025 của Trường Mầm non Khánh An về việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân năm học 2025–2026;

+ Quyết định số 323/QĐ-TMN ngày 13/10/2025 của Trường Mầm non Khánh An về việc ban hành Quy chế bảo mật và sử dụng thông tin cá nhân của Trường Mầm non Khánh An năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo;

+ Quyết định số 26/QĐ-TMN ngày 09/3/2026 của Trường Mầm non Khánh An về việc ban hành Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Trường Mầm non Khánh An;

+ Quyết định số 25/QĐ-TMN ngày 06/03/2026 của Trường Mầm non Khánh An về việc thành lập hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026;

+ Kế hoạch số 09/KH-TMN ngày 06/03/2026 của Trường Mầm non về kế hoạch tự đánh giá chuyển đổi số năm học 2025-2026.

- Nhà trường đã triển khai và tuyên truyền các kế hoạch đến toàn bộ cán, bộ giáo, viên nhân viên trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, đăng tải công khai trên trang website <https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/>, qua nhóm zalo của lớp, bảng tuyên truyền của lớp, trường. Tuyên truyền về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.[H1-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS đúng quy định, sát với thực tế. Kế hoạch đã chỉ ra được nhiệm vụ, giải pháp tăng cường UDCNTT và CĐS trong năm học 2025-2026 và định hướng đến năm 2030”.

- Kế hoạch có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Kế hoạch đã được triển khai và phổ biến tới 100% CB, GV, NV và CMHS trong toàn trường và nhận được sự đồng thuận, phối hợp triển khai có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Hình thức tuyên truyền về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đã triển khai qua nhiều kênh, tuy nhiên ở một số cá nhân còn mang tính truyền thống, chưa có nhiều minh chứng về sản phẩm số cụ thể, chưa khai thác hiệu quả các sản phẩm truyền thông số (video, infographic, bài giảng số...) để lan tỏa sâu rộng tới cha mẹ học sinh, việc ứng dụng các kỹ năng số có mặt còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Nâng cao năng lực đội ngũ: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo từng đối tượng (CBQL, giáo viên, nhân viên); tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hành trực tiếp về thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng phần mềm quản lý, xây dựng học liệu số. Phấn đấu trên 95% giáo viên sử dụng thành thạo ít nhất 01-02 phần mềm hỗ trợ dạy học và 01-02 nền tảng số trong năm học 2026-2027;

- Đổi mới công tác tuyên truyền: Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền bằng các sản phẩm số như video ngắn, bản tin điện tử, infographic, chuyên mục trên website, mạng xã hội của nhà trường; tiếp tục phát huy hiệu quả tương tác với cha mẹ học sinh qua các nền tảng số (Zalo, website...).

- Nâng cao hiệu quả triển khai kế hoạch: Rà soát, bổ sung kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS theo hướng cụ thể hóa chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra (số lượng bài giảng số, hồ sơ số, tỷ lệ ứng dụng phần mềm...). Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; căn cứ kết quả thực hiện để điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu CDS của ngành.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
1	Có thực hiện
Tổng điểm	

Tiêu chí 1: Đáp ứng - Đạt mức 3

II. Tiêu chí 2

Nội dung tiêu chí: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu (Có hợp đồng/hoá đơn với các đơn vị cung cấp phần mềm):

+ Quản lý thông tin trẻ em: Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong đó có đầy đủ nội dung đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục. Phần mềm

Quản lý nhà trường do Vinaphon cung cấp, kinh phí để sử dụng phần mềm là 0 VNĐ; đường link ứng dụng <https://Vnedu.vn>; Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GDĐT cung cấp, kinh phí để sử dụng phần mềm là 0 VNĐ; đường link ứng dụng <https://csdl.moet.gov.vn> [H2-01]

+ Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em: Đã triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục: theo dõi cân đo, chắm biểu đồ, khám sức khỏe theo chuyên khoa, theo dõi thể lực qua phần mềm <https://Vnedu.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn>. Tuy nhiên trên phần mềm này không có tính năng chắm biểu đồ để theo dõi sức khỏe cho trẻ, cập nhật được thông tin khám sức khỏe, chưa có biểu mẫu sổ khám sức khỏe theo chuyên khoa và định kỳ quy định tại thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT. [H2-02]

+ Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên của ngành Giáo dục qua phần mềm quản lý Công chức, viên chức <https://ccvcninhbinh.vn> cung cấp với mức phí định mức 2.550.000/năm; phần mềm Quản lý nhà trường <https://Vnedu.vn> (mức phí duy trì năm 2025 là 2.200.000 đồng, số hóa đơn GR0165 ngày 20/6/2025) và phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn>; phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL, GV mầm non <http://temis.csdl.edu.vn>- Bộ GDĐT cung cấp miễn phí. [H2-03]

+ Quản lý thông tin y tế trường học: Đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://Vnedu.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn>; phần mềm đáp ứng một phần yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục (theo dõi cân đo, chắm biểu đồ, khám sức khỏe hàng năm, khám sức khỏe theo chuyên khoa). [H2-04]

+ Quản lý thông tin phổ cập giáo dục: Đã triển khai sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <https://pcgd.vn> đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục. [H2-05]

+ Quản lý thông tin tài sản, tài chính: Đã triển khai sử dụng phần mềm tổng hợp kế toán <https://taichinhcong.vn/> và phần mềm tổng hợp và Quản lý tài sản cố định <https://ts.taichinhcong.vn/>; phần mềm BHXH <https://vbhxx.viettel.vn/>, Hệ thống thuế điện tử <https://thuedientu.gdt.gov.vn/etaxnnt/Request>; Công dịch vụ công kho bạc nhà nước <https://dvc.vst.mof.gov.vn>; Dịch vụ hóa đơn điện tử <https://vinvoice.viettel.vn/account/login>, phần mềm chữ ký số [H2-06].

+ Quản lý văn bản điện tử: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử trên hệ thống <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn> với mức phí là 3.498.000 đồng/năm 2025. Đã thực hiện chữ ký số trong công tác quản lý, phần mềm BHXH, chữ ký số <http://vbhxx-2.viettel.vn/> [H2-07].

+ Nhà trường sử dụng tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự

phát triển của trẻ, chưa triển khai mua phần mềm mà thực hiện trên Excel, trang tính của Google là những ứng dụng miễn phí. Thông báo thực đơn theo tuần và theo mùa và khi có thay đổi đến cha mẹ trẻ trên bảng tin hàng ngày, trên Website <https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/> [H2-08]

+ Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như Canva, Powerpoint, Capcut, youtube, photoshop, ứng dụng OLM Gemeni, Veo 3... để xây dựng video, bài giảng, cắt ghép tinh chỉnh âm thanh, hình ảnh,... phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phần mềm này đều khai thác và sử dụng mức độ miễn phí nên chất lượng còn hạn chế. [H2-09]; Ngoài ra nhà trường có sử dụng các phần mềm khác hỗ trợ việc giảng dạy của giáo viên: Phần mềm quản lý bài giảng <https://edulive.net/>; phần mềm cho trẻ làm quen tiếng Anh Smarkis (cài đặt cố định do tỉnh Ninh Bình đầu tư kinh phí, phí duy trì 2000.000 đồng/năm). Tuy nhiên tần xuất khai thác các ứng dụng và phần mềm này ở một số giáo viên còn thấp.

- Nhà trường đã triển khai các ứng dụng hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng các yêu cầu (Có hợp đồng/hoá đơn với các đơn vị cung cấp phần mềm):

+ Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường: Đã thực hiện tiếp nhận thông tin phản hồi của cha mẹ trẻ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua hệ thống nhóm zalo của các nhóm/lớp, trang Fanpage.[H2-10]

+ Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Đã thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng qua kênh trang Zalo nhóm lớp, trang Fanpage của trường, cổng thông tin điện tử của nhà trường <https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/> (hiện tại đang trong thời gian dùng thử và chưa mất phí). [H2-11].

+ Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục: Thực hiện trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn/>; qua hệ thống quản lý nhà trường <https://Vnedu.vn> và trang CSDL ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình <http://giaoduc.ninhbinh.vnpt.vn> miễn phí. [H2-12]

+ Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đã ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Quyết định số 324b/QĐ-TMN ngày 23/10/2025 của Trường Mầm non Khánh An, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường <https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/>. [H2-13].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã triển khai sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành. Có sự linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung dùng hoạt động và vẫn đảm bảo theo dõi được đầy đủ thông tin.

- Các phần mềm mất phí đều có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên và đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tất cả các phần mềm này đều hoạt động có hiệu quả, phát huy hết tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên quản lí.

- Các phần mềm giúp cho việc cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo chính xác nhanh gọn.

- Các phần mềm ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giúp CBQL, GV tra cứu các học liệu, làm các bài giảng điện tử hay, đỡ tốn công sức làm đồ dùng đồ chơi và còn tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh dạy trẻ tại gia đình có hiệu quả.

- Đã sử dụng tiện ích Excel, google trang tính để làm hồ sơ nuôi bán trú như tính ăn, tính khẩu phần ăn, các loại sổ theo qui định đảm bảo chính xác, khoa học. Đã đăng tải công khai thực đơn trên website của nhà trường và tại bảng tuyên truyền của các lớp.

- Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực của CBQL, GV, NV.

3. Điểm yếu

- Trên phần mềm CSDL ngành không chưa có tính năng chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ; chưa cập nhật được thông tin khám sức khỏe, chưa có biểu mẫu sổ khám sức khỏe theo chuyên khoa và định kỳ.

- Việc ứng dụng tính năng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở một số giáo viên, tần suất còn ít, chất lượng chưa cao; một số phần mềm, công cụ giáo viên khai thác và sử dụng ở mức độ miễn phí nên chất lượng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến

- Tham mưu nâng cấp phần mềm CSDLN ngành bổ sung theo dõi biểu đồ sức khỏe trong suốt thời gian trẻ học tại trường và biểu mẫu khám sức khỏe theo chuyên khoa, định kỳ của trẻ em trên phần mềm.

- Tập huấn, khích lệ để 100% giáo viên tích cực ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất cao hơn (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục; Tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/ năm về chuyên đổi số, tập trung bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng số (Canva, PowerPoint nâng cao...), ứng dụng AI, video, học liệu số trong GDMN; xây

dụng tiêu chí về ứng dụng CNTT trong giờ dạy, phần đầu trên 90% giáo viên sử dụng CNTT thường xuyên trong giảng dạy, trên 80% hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT phù hợp và 100% giáo viên biết sử dụng ít nhất 2–3 công cụ số.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	5
Chỉ số 2	2,5
Chỉ số 3	5
Chỉ số 4	5
Chỉ số 5	5
Chỉ số 6	3
Chỉ số 7	3
Chỉ số 8	6
Chỉ số 9	6
Chỉ số 10	5,5
Chỉ số 11	2
Chỉ số 12	5,5
Chỉ số 13	Có thực hiện
Tổng điểm	53,5

Tiêu chí 2: Đạt Mức độ 3

III. Tiêu chí 3

Nội dung tiêu chí: Triển khai dịch vụ trực tuyến:

1. Mô tả hiện trạng

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến: Nhà trường chưa triển khai tuyển sinh đầu cấp trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường. Hiện tại, nhà trường đang thực hiện tuyển sinh trực tiếp và có đăng tải công khai kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh trên Website của nhà trường <https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/>, zalo nhóm lớp và tại khu vực cổng trường và qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của nhà trường[H3-01]

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh0 mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá: Thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, đảm bảo đầy đủ thông tin thông báo, cha mẹ trẻ có thể xin nghỉ học, phản hồi lại thông tin với giáo viên, giáo viên có thể gửi file đánh giá cho cha mẹ trẻ; chưa thực hiện điểm danh trên phần mềm và nhóm zalo. Tần xuất sử dụng theo tuần, theo tháng. [H3-02]

- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: Đã triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt - bằng chuyển khoản qua tài khoản của nhà trường. Tần xuất sử dụng thường xuyên hàng tháng. Sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử Viettel <https://vinvoice.viettel.vn/> [H3-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, trang Fanpage của trường (<https://www.facebook.com/share/p/1BfB132X4K/>). Kết nối giữa gia đình và nhà trường qua kênh miễn phí, tiết kiệm được nhiều kinh phí.

- Tạo được sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã có tài khoản ngân hàng và thực hiện giao dịch các hoạt động, các khoản thu không dùng tiền mặt.

- Các khoản thu chi của nhà trường công khai, minh bạch, không xảy ra khiếu nại, khiếu kiện tại trường.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện tuyển sinh trực tuyến vẫn chưa thực hiện do còn một số bất cập với thực tiễn tuyển sinh ở bậc học mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến

- Tham mưu hoàn thiện các tính năng của phần mềm tuyển sinh phù hợp hơn với thực tế tuyển sinh tại trường mầm non. Cân đối ngân sách, có kế hoạch mua phần mềm Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến và tiếp tục phát huy việc ứng dụng Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT như các nền tảng zalo, facebook, Website có.

- Khuyến khích CBGVNV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao khả năng UDCNTT để làm tốt hơn nữa việc kết nối giữa gia đình và nhà trường.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	2,5
Chỉ số 2	3
Chỉ số 3	3,5
Tổng điểm	9

Tiêu chí 3: Đạt mức độ 3

IV. Tiêu chí 4

Nội dung tiêu chí: Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã chọn cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT và CDS do Sở GDĐT tổ chức và về triển khai tới 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường; tổ chức cho 100% CBGV trong biên chế được học tập, bồi dưỡng Khung năng lực số và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo. Đồng thời nhà trường đã tổ chức 02 chuyên đề về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CBQL, GV, NV.

- 39/39 cán bộ, giáo viên trong biên chế, nhân viên kế toán, văn thư biết ứng dụng, sử dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường đạt tỉ lệ 100%, trong đó ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản là 39/39 người đạt tỉ lệ 100% [H4-01]. Tuy nhiên một số giáo viên tuổi cao còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng tin học nâng cao.

- Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số (ứng dụng Google meet, Zoom) đạt 100%. [H4-02]

2. Điểm mạnh

- Giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% CBGV trong biên chế được học tập, bồi dưỡng Khung năng lực số và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo.

- Nhà trường trang bị các phương tiện, thiết bị công nghệ, đường truyền internet ổn định để giáo viên có thể ứng dụng công nghệ trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Bố trí, sắp xếp 100% CBGVNV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp, bám sát nhu cầu và khả năng của GV.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên lớn tuổi khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ và ứng dụng CNTT nâng cao còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

- Việc ứng dụng các nền tảng số như Google meet, Zoom để tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên của các tổ chuyên môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho giáo viên; tăng cường ứng dụng các nền tảng trực tuyến để tổ chức phong phú hơn các buổi sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho giáo viên tại các tổ.

- Tiết kiệm nguồn kinh phí để ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chi phí cho việc sử dụng các ứng dụng cần thiết để nâng cao hiệu quả

khai thác và sử dụng.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh về vai trò của ứng dụng CNTT và nhiệm vụ chuyển đổi số.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	8,0
Chỉ số 2	10
Tổng điểm	18,0

Tiêu chí 4: Đạt mức độ 3

V. Tiêu chí 5

Nội dung tiêu chí: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

- 16/16 nhóm lớp đạt 100% phòng học có thiết bị tivi thông minh kết nối internet, thiết bị phụ trợ khác (dây HDMI, loa, USB, máy tính xách tay của giáo viên...) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet. Nhà trường có đường truyền internet ổn định do nhà mạng Viettel cung cấp miễn phí. [H5-01]

- Có 04 máy tính kết nối Internet và 04 máy in phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn; Có 01 máy chiếu, 01 ti vi 85 inch phục vụ hoạt động hội nghị, tập huấn chuyên môn cấp trường. Nhà trường có đường truyền internet ổn định do nhà mạng Viettel và Vinaphon cung cấp. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị nghe nhìn cho các lớp và các phòng ban. Ngoài ra Ban giám hiệu và nhân viên văn phòng đều tự trang bị máy tính xách tay cá nhân để tăng cường phục vụ cho hoạt động quản trị và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên cơ sở tuân thủ nghiêm các quy tắc về bảo mật thông tin, dữ liệu của nhà trường [H5-02].

2. Điểm mạnh

- Các thiết bị được kết nối Internet đảm bảo tốc độ đường truyền, phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- 100% CBGVNV ứng dụng thành thạo CNTT cơ bản, sử dụng được các thiết bị công nghệ; 93% CBGV có trình độ tin học tin học nâng cao (trình độ B).

- Đủ máy tính, máy in cho bộ phận văn phòng để triển khai các hoạt động.

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa có máy tính tại các phòng học của trẻ, việc tổ chức các

hoạt động giáo dục được sử dụng trên máy tính của giáo viên tự trang bị và kết hợp khai thác các ứng dụng trên tivi thông minh do nhà trường đầu tư cho các nhóm lớp; chưa có màn hình tương tác và loa mic, webcam dùng cho tổ chức trực tuyến.

- Máy tính và máy in hiện có đã cũ.

4. Kế hoạch cải tiến

- Chủ động tham mưu với UBND phường, Sở Giáo dục và Đào tạo để được cấp kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT đồng bộ, hiện đại theo lộ trình. Đẩy mạnh xã hội hóa vận động phụ huynh, doanh nghiệp địa phương hỗ trợ thiết bị (máy tính, màn hình, thiết bị trình chiếu phục vụ nhu cầu học tập của trẻ.

- Nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị: Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng sử dụng tivi thông minh, phần mềm dạy học, ứng dụng số; kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT phù hợp với trẻ mầm non; xây dựng quy chế Quản lý, sử dụng, bảo quản thiết bị; đảm bảo việc khai thác hiệu quả, an toàn, phù hợp độ tuổi của trẻ.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	4
Chỉ số 2	4
Tổng điểm	7,25

Tiêu chí 5: Đạt mức độ 3

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3: 05 tiêu chí, tỉ lệ 100%
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục:

+ Tiêu chí 2: 53,5

+ Tiêu chí 3: 9

+ Tiêu chí 4: 18

+ Tiêu chí 5: 7,25

Tổng: 87,75 điểm đạt Mức độ 3

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3.

Đông Hoa Lu, ngày 29 tháng 4 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Kim Dung

Phần IV. PHỤ LỤC
Danh mục mã minh chứng

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học				
	H1-01	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số Trường Mầm non Khánh An năm học 2025-2026 - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 -2025 - Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 – 2025 - Đăng tải trên Website của nhà trường - Bảng tuyên truyền của lớp, trường - Biên bản họp - Hình ảnh họp 	<ul style="list-style-type: none"> - Số: 201b/QĐ-TMN ngày 11/09/2025 - Số 283/KH-TMN ngày 26/09/2025 - Số: 25/QĐ-TMN ngày 06/03/2026 - Số 29/KH-MNLV ngày 20/03/2025 - Website của nhà trường: https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/ 	Hiệu trưởng	
2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:				
	H2-01	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành 	https://Vnedu.vn https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
		- Dữ liệu trên hệ thống phần mềm			
	H2-02	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://Vnedu.vn https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	->H2-01
	H2-03	- Phần mềm quản lý Công chức, viên chức - Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/ https://Vnedu.vn https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	->H2-01
	H2-04	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://Vnedu.vn https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	->H2-01
	H2-05	- Phần mềm phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ - File Excel, trang tính	https://pcgd.vn	CB, GV	
	H2-06	- Phần mềm kế toán - Phần mềm quản lý tài sản công - Dịch vụ hóa đơn điện tử: - Công thông tin Kho bạc Nhà nước - Hệ thống dịch vụ thuế điện tử - Phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số.	https://taichinhcong.vn/ https://ts.taichinhcong.vn/ https://vinvoice.viettel.vn/ https://dvc.vst.mof.gov.vn https://thuedientu.gdt.gov.vn/ https://vbhxx.viettel.vn/	Kế toán	
	H2-07	- Phần mềm quản lý văn bản điện tử trên hệ thống - Phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký	https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn http://vbhxx-2.viettel.vn/	Văn phòng	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
		số			
	H2-08	- File Excel tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng - Thực đơn đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền hàng ngày của lớp và của nhà trường	- File Excel	Kế toán	
	H2-09	- Hình ảnh, video, bài giảng - Đăng tải trên Website, Fanpage của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp	https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/ https://www.facebook.com/share/p/1BfB132X4K/	Giáo viên	->H1-01
	H2-10	- Hình ảnh trên zalo nhóm lớp - Hình ảnh CMHS phối hợp với cô giáo, nhà trường trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ		Giáo viên	
	H2-11	Đăng tải trên Website, Fanpage của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp	https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/ https://www.facebook.com/share/p/1BfB132X4K/	CB, GV, NV	->H1-01
	H2-12	- Cơ sở dữ liệu ngành GD của Bộ - Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình - Phần mềm quản lý nhà trường	https://csdl.moet.gov.vn/ http://giaoduc.ninhbinh.vnpt.vn/ https://Vnedu.vn	CB, GV, NV	->H2-01 ->H2-01

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H2-13	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ - Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ - Đăng tải trên Website của nhà trường - Bảng tuyên truyền của lớp, trường - Biên bản họp - Hình ảnh họp 	Quyết định số 324b/QĐ-TMN ngày 23/10/2025 https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/	Hiệu trưởng	->H1-01
3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến:				
	H3-01	- Thông báo tuyển sinh trên Website của nhà trường	https://mamnonkhanhan.ninhbinh.edu.vn/	CB,GV,NV	->H1-01
	H3-02	- Hình ảnh nhóm zalo các nhóm/lớp		Giáo viên	->H2-10
	H3-03	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm kế toán - Phần mềm quản lý tài sản công - Dịch vụ hóa đơn điện tử: - Cổng thông tin Kho bạc Nhà nước - Hệ thống dịch vụ thuế điện tử - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm - Danh sách CMHS nộp tiền qua tài 	https://taichinhcong.vn/ https://ts.taichinhcong.vn/ https://vinvoice.viettel.vn/ https://dvc.vst.mof.gov.vn https://thuedientu.gdt.gov.vn/	Kế toán	->H2-06

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
		khoản ngân hàng.			
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:				
	H4-01	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. - DS CBGVNV có chứng chỉ UDCNTTCB - DS các ứng dụng, phần mềm đã triển khai - Hình ảnh, bài giảng có UDCNTT(bài giảng Powerpoint, video, link youtube.....) 		CB,GV,NV	
	H4-02	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin - Danh sách giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin. - Biên bản sinh hoạt CM - Hình ảnh tập huấn. - Hình ảnh, bài giảng có UDCNTT (bài giảng Powerpoint, video.....) 		CB,GV,NV	->H4-01
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:				

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H5-01	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục thiết bị các phòng học, phòng chức năng.... - Thống kê các phòng đủ thiết bị theo yêu cầu - Hình ảnh thiết bị nghe nhìn các nhóm/lớp 		CB,GV,NV	
	H5-02	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng Internet - Số lượng máy tính các phòng - Hình ảnh thiết bị văn phòng 		Văn phòng Kế toán	